

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOME PLUS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOME PLUS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOME PLUS GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400884815

3. Ngày thành lập: 24/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 60B Đường Lê Lai, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0822096688

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
2.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
3.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy xúc, máy ủi, máy công trình. Mua bán máy móc thiết bị phục vụ ngành công nghiệp. Mua bán thiết bị văn phòng, thiết bị giáo dục	4659
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: sửa chữa máy xúc, máy ủi, và máy công trình	3312
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Doanh nghiệp không hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản)	4530
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Doanh nghiệp không hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản)	4610
10.	Cho thuê xe có động cơ	7710
11.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất bê tông tươi, bê tông thương phẩm và các sản phẩm từ bê tông khác	2395
12.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394

13.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
14.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
15.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
16.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
17.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Doanh nghiệp không hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản)	6820
18.	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản	6420
19.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác	6419
20.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
21.	Thu gom rác thải độc hại	3812
22.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
23.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
24.	Bán buôn tổng hợp	4690
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: bán buôn vật tư tổng hợp. mua bán bê tông tươi và bê tông thương phẩm, các sản phẩm từ bê tông khác	4669
26.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh. Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, dây cáp điện, và thiết bị điện các loại. Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự. Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
27.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
28.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác	4661
29.	Khai thác và thu gom than cứng Chi tiết: chế biến than	0510
30.	Khai thác và thu gom than non	0520
31.	Bốc xếp hàng hóa	5224
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng nông lâm thủy hải sản	8299
33.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
34.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
35.	Cơ sở lưu trú khác	5590
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
37.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
38.	Bán buôn thực phẩm	4632

39.	Bán buôn đồ uống	4633
40.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
41.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
42.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
43.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
44.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
45.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
46.	Chăn nuôi gia cầm	0146
47.	Chăn nuôi khác	0149
48.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
49.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
50.	Khai thác gỗ	0220
51.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
52.	Xây dựng nhà không để ở	4102
53.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
54.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
55.	Xây dựng công trình điện	4221
56.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
57.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
58.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
59.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
60.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
61.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: lắp đặt hệ thống đường điện dưới 35KV	4321
62.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
63.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
64.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
65.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
66.	Phá dỡ	4311
67.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
68.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
69.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
70.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
71.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Gia công nhà khung thép tiền chế công nghiệp và dân dụng	2511

72.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn giám sát, thiết kế công trình xây dựng, tư vấn thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp, công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật. Tư vấn, thiết kế xây dựng nội thất	7110
73.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
74.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VĂN KIÊN	Số 211 Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	660.000	6.600.000.000	33,000	122116164	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	660.000	6.600.000.000	33,000		

2	HÀ VĂN THẮNG	Thôn Hương Mãn, Xã Xuân Hương, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	660.000	6.600.000.000	33,000	121600061	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	660.000	6.600.000.000	33,000		
3	NGUYỄN MẠNH THẮNG	Số 44, đường Trần Cung, Thị trấn Vôi, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	680.000	6.800.000.000	34,000	121357159	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	680.000	6.800.000.000	34,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MẠNH THẮNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *01/02/1980*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *121357159*

Ngày cấp: *16/05/2019*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 44, đường Trần Cung, Thị Trấn Vôi, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 44, đường Trần Cung, Thị Trấn Vôi, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang*